

XIII	DANH MỤC TTHC THUỘC PHẠM VI, THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ (118 TTHC)				
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	1.012256.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
2	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012271.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012272.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
4	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền	1.012273.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền				
5	Đăng ký hành nghề	1.012275.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
6	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	1.012276.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
7	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1.012278.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
8	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1.012279.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
9	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1.012280.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
10	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	1.012281.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
11	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	1.012257.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
12	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	1.012258.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
13	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	1.012260.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
14	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	1.012261.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
15	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1.012262.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		
16	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012289.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
17	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012290.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
18	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012291.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
19	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012292.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
20	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	1.001138.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
21	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	2.000559.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
22	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	2.000552.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
23	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do nguyên nhân mất, rách, hỏng	1.006780.H17	Khám bệnh, chữa bệnh		X
24	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	1.014069.H17	Dược phẩm	X	
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	1.014076.H17	Dược phẩm		X
26	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	1.014078.H17	Dược phẩm	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
27	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014087.H17	Dược phẩm	X	
28	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	1.014090.H17	Dược phẩm	X	
29	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	1.014092.H17	Dược phẩm	X	
30	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	1.014099.H17	Dược phẩm	X	
31	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	1.014100.H17	Dược phẩm	X	
32	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	1.014101.H17	Dược phẩm	X	
33	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	1.014102.H17	Dược phẩm	X	
34	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm	1.014104.H17	Dược phẩm	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)				
35	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	1.014105.H17	Dược phẩm	X	
36	Cung cấp thuốc phóng xạ	1.001396.H17	Dược phẩm	X	
37	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc	1.014203.H17	Dược phẩm		X
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003055.H17	Mỹ phẩm		X
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003064.H17	Mỹ phẩm	X	
40	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003073.H17	Mỹ phẩm	X	
41	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1.002600.H17	Mỹ phẩm	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	(sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian giải quyết, căn cứ pháp lý)				
42	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	1.002483.H17	Mỹ phẩm	X	
43	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.000990.H17	Mỹ phẩm	X	
44	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1.000793.H17	Mỹ phẩm	X	
45	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo.	1.000662.H17	Mỹ phẩm	X	
46	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1.009566.H17	Mỹ phẩm	X	
47	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm (Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, kết quả giải quyết, căn cứ pháp lý)	1.002238.H17	Mỹ phẩm	X	
48	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 04/2018/TT-BYT (Phân cấp thẩm quyền giải quyết từ Bộ Y tế về Sở Y tế)	1.003068.H17	Dược phẩm	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
49	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1,2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	1.012415.H17	Y, dược cổ truyền		X
50	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4,5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	1.012416.H17	Y, dược cổ truyền		X
51	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	1.012417.H17	Y, dược cổ truyền		X
52	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012418.H17	Y, dược cổ truyền		X
53	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012419.H17	Y, dược cổ truyền		X
54	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	1.009407.H17	Y, dược cổ truyền		X
55	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1.013860.H17	Phòng bệnh		X
56	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1.013864.H17	Phòng bệnh		X
57	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	1.013036.H17	Phòng bệnh		X
58	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	1.013037.H17	Phòng bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
59	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	1.013878.H17	Phòng bệnh		X
60	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn	1.013884.H17	Phòng bệnh		X
61	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất	1.013893.H17	Phòng bệnh		X
62	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm	1.013865.H17	Phòng bệnh		X
63	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	1.013869.H17	Phòng bệnh		X
64	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	1.013873.H17	Phòng bệnh		X
65	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	1.013879.H17	Phòng bệnh		X
66	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	1.013890.H17	Phòng bệnh		X
67	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013866.H17	Phòng bệnh		X
68	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013874.H17	Phòng bệnh		X
69	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu	1.013887.H17	Phòng bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế				
70	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013891.H17	Phòng bệnh		X
71	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013895.H17	Phòng bệnh		X
72	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013867.H17	Phòng bệnh		X
73	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	1.013868.H17	Phòng bệnh		X
74	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013870.H17	Phòng bệnh		X
75	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013872.H17	Phòng bệnh		X
76	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	1.013875.H17	Phòng bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
77	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	1.013880.H17	Phòng bệnh		X
78	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	1.013881.H17	Phòng bệnh		X
79	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu	1.013883.H17	Phòng bệnh		X
80	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	1.013886.H17	Phòng bệnh		X
81	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	1.013889.H17	Phòng bệnh		X
82	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013892.H17	Phòng bệnh		X
83	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	1.013896.H17	Phòng bệnh		X
84	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh	1.013898.H17	Phòng bệnh		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)				
85	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	1.013894.H17	Phòng bệnh		X
86	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	1.003580.H17	Phòng bệnh		X
87	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	2.000655.H17	Phòng bệnh		X
88	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	1.001386.H17	Phòng bệnh		X
89	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	1.002467.H17	Phòng bệnh	X	
90	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.002944.H17	Phòng bệnh	X	
91	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.004070.H17	Phòng bệnh	X	
92	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.004062.H17	Phòng bệnh	X	
93	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.002564.H17	Phòng bệnh	X	
94	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.001189.H17	Phòng bệnh	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
95	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TTBYT	1.001178.H17	Phòng bệnh	X	
96	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.001114.H17	Phòng bệnh	X	
97	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	1.014010.H17	Phòng, chống tệ nạn xã hội		X
98	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	1.014011.H17	Phòng, chống tệ nạn xã hội		X
99	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000025.H17	Phòng, chống tệ nạn xã hội		X
100	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000027.H17	Phòng, chống tệ nạn xã hội		X
101	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1.000091.H17	Phòng, chống tệ nạn xã hội		X
102	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004.946.H17	Trẻ em		X
103	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	1.003845.H17	Dân số, Bà mẹ - trẻ em		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
104	Chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh	1.008999.H17	Dân số, Bà mẹ - trẻ em		X
105	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	1.013814.H17	Bảo trợ xã hội		X
106	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	1.013815.H17	Bảo trợ xã hội		X
107	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	1.013817.H17	Bảo trợ xã hội		X
108	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	1.001806.H17	Bảo trợ xã hội		X
109	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	1.012990.H17	Bảo trợ xã hội		X
110	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.012993.H17	Bảo trợ xã hội		X
111	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	1.013820.H17	Bảo trợ xã hội		X
112	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	2.001088.H17	Dân số, Bà mẹ - trẻ em		X
113	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.H17	Bảo trợ xã hội		X
114	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.H17	Bảo trợ xã hội		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
115	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp cho người bị bệnh hiểm nghèo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình	1.011947.H17	Bảo trợ xã hội		X
116	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; Người khuyết tật nhẹ là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; Người mắc bệnh ung thư, suy thận mãn chạy thận nhân tạo có giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền mà không có lương hưu, tiền lương, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng	1.012823.H17	Bảo trợ xã hội		X
117	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; Người mắc bệnh ung thư, suy thận mãn chạy thận nhân tạo có giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền mà không có lương hưu, tiền lương, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; Người khuyết tật nhẹ là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.012824.H17	Bảo trợ xã hội		X
118	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp cho người bị bệnh hiểm nghèo	1.011947.H17	Bảo trợ xã hội		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình				

Danh sách này gồm 1.038 thủ tục hành chính.

hoanglv14-27/10/2025 13:58:24-hoanglv14-hoanglv14

IX	DANH MỤC TTHC THUỘC PHẠM VI, THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ (15 TTHC)				
1	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004.944.H17	Trẻ em		X
2	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội.	2.000286.H17	Bảo trợ xã hội		X
3	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội.	2.000282.H17	Bảo trợ xã hội		X
4	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	2.000477.H17	Bảo trợ xã hội		X
5	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc	2.001947.H17	Trẻ em		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt				
6	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.H17	Trẻ em		X
7	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.H17	Trẻ em		X
8	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.H17	Trẻ em		X
9	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.H17	Bảo trợ xã hội		X
10	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.H17	Bảo trợ xã hội		X
11	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.H17	Bảo trợ xã hội		X
12	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014027.H17	Bảo trợ xã hội		X
13	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014028.H17	Bảo trợ xã hội		X
14	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	1.013821.H17	Bảo trợ xã hội		X
15	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân	1.013822.H17	Bảo trợ xã hội		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến	
				Toàn trình	Một phần
	ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn				

Danh sách này gồm 231 thủ tục hành chính.

hoanglv14-27/10/2025 13:58:02-hoanglv14-hoanglv14-hoanglv14